**MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021-2022**

**Môn: SINH HỌC - LỚP 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề**  **Chuẩn KTKN** | | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Số câu**  **(Tỉ lệ)** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Chương I**  **Các thí nghiệm của Menđen** | - Lai 1 cặp tính trạng.  - Lai 2 cặp tính trạng. | *3*  *(10%)* | *1*  *(20%)* | *3*  *(10%)* |  |  |  | 7  **40%** | |
| **Chương II. Nhiễm sắc thể** | - Nguyên phân và giảm phân.  - Phát sinh giao tử ở Đv. | *3*  *(10%)* |  |  | *1*  *(20%)* | *3*  *(10%)* |  | 7  **40%** | |
| **Chương III**  **AND và gen** | - ADN  - Quá trình tự nhân đôi của ADN – Mối quan hệ giữa gen và ARN |  |  |  |  | *3*  *(10%)* | *1*  *(10%)* | 4  **20%** | |
| ***Tổng: Số câu***  ***(Tỉ lệ)*** | | *7 câu*  *(40 %)* | | *4 câu*  *(30 %)* | | *6*  *(20%)* | *1 Câu*  *(10%)* | *18 câu*  *(100%)* | |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ - MÔN SINH HỌC 9**

**HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2021-2022**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| NỘI DUNG | MỨC ĐỘ NHẬN THỨC | | | |
| NHẬN BIẾT | THÔNG HIỂU | VẬN DỤNG | VẬN DỤNG CAO |
| Chương I  Các thí nghiệm của MenDen | - Nêu được nội dung: Thí nghiệm, kết quả thí nghiệm về lai một cặp tính trạng Menđen.  - Nội dung của phép lai phân tích.  **(Câu I- 1;2;3.**  **Câu II - 1)** | - Xác định được kết quả của phép lai 1 cặp gen.  - phân tích được các kết luận trong thí nghiệm của Menden.  **(Câu I- 4;5;6)** |  |  |
| 7 câu  (4 điểm) | 4 câu (3 điểm) | 3 câu (1 điểm) |  |  |
| Chương II  Nhiễm sắc thể | - Mô tả được cấu trúc NST.  - Nêu được bộ NST lưỡng bội 2n của một số loài.  - Biết được sự xuất hiện của thoi phân bào trong nguyên phân.  **(Câu I- 7;8;9)** | - Phân biệt quá trình phát giao tử đực và cái ở động vật.  **(Câu II- 2)** | - Xác định được kết quả của phát sinh giao tử.  - Tính được số tế bào con được tạo ra, số NST trong các tế bào con qua nguyên phân và giảm phân  **(Câu I- 10;11;12)** |  |
| 7 câu  (4 điểm) | 3 câu (1 điểm) | 1 câu (2 điểm) | 3 câu (1 điểm) |  |
| Chương III  ADN và gen |  |  | - Xác định được cấu trúc của phân tử ARN.  - Tính được số AND con tạo ra.  - Xác định tỉ lệ A/G của phân tử ADN.  **(Câu I- 13;14;15)** | Tính được số nuclêôtit mỗi loại của phân tử ADN.  **(Câu II- 3)** |
| 4 câu  (2 điểm) |  |  | 3 câu (1 điểm) | 1 câu (1 điểm) |
| Tổng  Số câu: 18  Số điểm: 10 | *7 câu*  *(40 %)* | *4 câu*  *(30 %)* | *4 câu*  *(20 %)* | *1 Câu*  *(10%)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Trường THCS Lý Tự Trọng  Họ và tên:……………………..……… Lớp: 9/…. | | **KIỂM TRA GIỮA KỲ**  **HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2021-2022**  **MÔN: SINH HỌC – LỚP: 9** |
| Thời gian làm bài: 45 phút *(Không kể thời gian giao đề)* ***- Mã đề B*** | | |
| **ĐIỂM:** | **NHẬN XÉT CỦA THẦY/CÔ:** | |

**I. TRẮC NGHIỆM *(5.0 điểm)***

***Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất và ghi vào phần bài làm. Ví dụ 1A, 2B,...***

**Câu 1**. F1 đều mang tính trạng trội, còn tính trạng lặn xuất hiện lại ở F2 giúp Menđen rút ra nhận định gì?

A. Các tính trạng không trộn lẫn vào nhau. B. F2 phân li theo tỉ lệ 3 trội : 1 lặn.

C. Các tính trạng đã trộn lẫn vào nhau. D. F1 đồng tính về tính trạng trội.

**Câu 2**. Trong thí nghiệm lai một cặp tính trạng của Menđen, P(tc) Hoa đỏ x Hoa trắng.

Tỉ lệ kiểu hình F2 là

A. 100% hoa đỏ. B. 100% hoa trắng.

C. 1 hoa đỏ : 1 hoa trắng. D. 3 hoa đỏ : 1 hoa trắng.

**Câu 3**. Phương pháp độc đáo của Menđen trong việc nghiên cứu tính quy luật của hiện tượng di truyền là

A. lai phân tích. B. phân tích các thế hệ lai.

C. tạo dòng thuần. D. sử dụng toán thống kê.

**Câu 4**. Khi lai hai bố mẹ khác nhau về một cặp tính trạng thuần chủng tương phản thì F1…(1)…về tính trạng của bố hoặc mẹ, F2 có sự phân li tính trạng theo tỉ lệ trung bình…(2)….

Từ, cụm từ cần điền vào chỗ trống (1), (2) lần lượt là

A. đồng tính, 3 trội : 1 lặn. B. phân tính, 3 trội : 1 lặn.

C. đồng tính, 1 trội : 1 lặn. D. phân tính, 1 trội : 1 lặn.

**Câu 5**. Phân tích kết quả thí nghiệm lai hai cặp tính trạng của Menđen, tỉ lệ kiểu hình từng cặp tính trạng ở F2là

A. 1:1. B. 3:1. C. 3:3:1:1. D. 9:3:3:1.

**Câu 6**. Theo lý thuyết, phép lai nào sau đây cho tỉ lệ kiểu gen ở đời con là 1:1?

A. AA x AA. B. AA x aa. C. Aa x aa. D. Aa x Aa.

**Câu 7**. Loài nào sau đây có bộ nhiễm sắc thể trong giao tử bình thường chứa 24 chiếc?

A. Lúa nước. B. Người. C. Tinh tinh. D. Ngô.

**Câu 8**. Cấu trúc của nhiễm sắc thể (NST) được mô tả như thế nào?

1. Cấu trúc NST có hình dạng đặc trưng ở kì giữa của quá trình phân bào.
2. NST gồm hai nhiễm sắc tử chị em (crômatit)gắn với nhau ở tâm động (eo thứ nhất).
3. NST gồm hai nhiễm sắc tử chị em gắn với nhau ở eo thứ hai.
4. Mỗi crômatit gồm 1 phân tử ADN và prôtêin loại histôn.
5. Mỗi crômatit gồm 1 phân tử ARN và prôtêin loại histôn

Phương án đúng là

A. 1;2;4. B. 1;2;5. C. 1;3;4. D. 1;3;5.

**Câu 9**. Thoi phân bào được hình thành ở kì nào của quá trình nguyên phân?

A. Kì đầu. B. Kì giữa. C. Kì sau. D. Kì cuối.

**Câu 10**. Ở gà 2n = 78. Một tế bào của gà đang ở kì giữa của giảm phân II. Tế bào đó có bao nhiêu NST kép?

A. 39 B**.** 78 C**.** 117 D**.** 156

**Câu 11*.*** Một noãn bào bậc I qua giảm phân cho ra:

A. 1 noãn bào bậc 2 và 1 thể cực B. 1 noãn bào bậc 2 và 2 thể cực

C. 1 trứng và 2 thể cực D. 1 trứng và 3 thể cực

**Câu 12*.*** Có 3 tinh bào bậc I của một loài giảm phân cho tối đa bao nhiêu loại tinh trùng?

A. 1. B**.** 3. C**.** 6. D**.** 12.

**Câu 13.** Một đoạn gen có mạch khuôn với trình tự các Nuclêôtit như sau:

- X - A - X - T - A - T - X - G - A- G- T-X-

Trình tự các Nuclêôtit trong ARN được tổng hợp từ mạch khuôn của đoạn gen trên:

A. -X-A-G-A-U-A-G-X-U-X-A-G- B. -G-U-G-A-U-A-G-X-U-X-A-G-

C. -X-A-X-T-A-T-X-G-A-G-T-X- D. -G-T-G-A-U-A-G-X-U-X-A-G-

**Câu 14.** Một ADN sau 5 lần tự nhân đôi liên tiếp, tạo ra bao nhiêu ADN?

A. 4. B. 8. C. 16. D. 32.

**Câu 15.** Một đoạn phân tử ADN gồm 5 gen dài bằng nhau, mỗi gen có 20% nuclêôtit loại A và 30% nuclêôtit loại G thì tỉ lệ A/G của đoạn ADN này là bao nhiêu?

A. 1/5 . B. 2/3. C. 1/1. D. 3/2.

**II. TỰ LUẬN *(5.0 điểm)***

**Câu 1.** (2.0 điểm) Trình bày nội dung của phép lai phân tích. Viết sơ đồ lai minh họa.

**Câu 2.** (2.0 điểm) So sánh quá trình phát sinh giao tử cái và quá trình phát sinh giao tử đực ở động vật.

**Câu 3.** (1.0 điểm) Một gen có chiều dài là 5100 A0 và số nuclêôtit loại G chiếm 30% tổng số nuclêôtit của gen. Hãy xác định:

a. Tổng số nuclêôtit của gen.

b. Số nuclêôtit mỗi loại của gen.

BÀI LÀM

I. Trắc nghiệm:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đáp  án |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

II. Tự luận

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………………………..

HƯỚNG DẪN CHẤM

1. Trắc nghiệm (5 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đ.A | A | D | B | A | B | C | C | A | A | B | D | C | B | D | B |

1. Tự luận (5 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Hướng dẫn chấm | Điểm |
| **Câu 1.**  (2.0 điểm) | - Nội dung của phép lai phân tích.  - Viết đúng 2 sơ đồ lai minh họa. | 1.0  1.0 |
| **Câu 2.**  (2.0 điểm) | So sánh được sự khác nhau quá trình phát sinh giao tử cái và phát sinh giao tử đực các đặc điểm:  - Giảm phân 1  - Giảm phân 2  - Kết quả | 0,5  0.5  1.0 |
| **Câu 3.**  (1.0 điểm) | a. Tổng số nuclêôtit của gen.  N = 3000 nu  b. Số nuclêôtit mỗi loại của gen.  A = T = 600 nu  G = X = 900 nu | 0.5  0.25  0.25 |